TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 371 /2017/DS-ST
Ngày: 07 - 9 - 2017
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Hoan;

Bà Trần Quang Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Huyền Minh – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H *tham gia phiên tòa*:

Ông Nguyễn Hồng Dân- Kiểm sát viên.

Ngày 07-9-2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 364/2016/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2016 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2017/QĐXX-DS ngày 31 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S);

Địa chỉ: 266-268 N Phường 8, Quận X, Thành phố H .

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D _Tổng giám đốc).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 N, Phường 8, Quận X, Thành phố H , theo "Giấy ủy quyền số 1003/UQ-TTT ngày 12/01/2017".

- *Bị đơn*: Ông Diệp Long T, sinh năm 1972; trú tại: 59/1 Đ, phường T, quận T, Thành phố H

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị Bích H, sinh năm: 1981; trú tại: 59/1 Đ, phường T, quận T, Thành phố H

(Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/10/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thắng trình bày:

Ngày 28/4/2011, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S(gọi tắt là Ngân hàng) và ông Diệp Long T có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) theo hình thức miễn bảo đảm tín dụng (tín chấp) hạn mức tín dụng là 200.000.000 đồng. Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho chủ thẻ chính là ông Diệp Long T và chủ thẻ phụ là bà Phạm Thị Bích H.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, các giao dịch đều được thực hiện từ thẻ chính được cấp cho ông T với tổng số tiền là 565.482.881 đồng, ông T đã thanh toán 521.324.109 đồng, còn nợ lại 206.298.159 đồng. Tuy nhiên, từ tháng 5/2014 ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận trong Hợp đồng, mặc dù đã được Ngân hàng Thương mại Cổ phần S nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở.

Tính đến ngày 07/9/2017, ông Toàn còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 452.242.198 đồng, bao gồm:

- Nợ gốc: 206.298.159 đồng;
- Nợ lãi: 245.944.039 đồng.

Do chủ thẻ phụ không thực hiện giao dịch nên nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S chỉ khởi kiện yêu cầu ông Diệp Long T phải trả số tiền phát sinh từ thẻ tín dụng tính đến ngày 07/9/2017 là: 452.242.198 đồng và khoản lãi phát sinh từ ngày 07/9/2017 đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên.

Bị đơn ông Diệp Long T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận T phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên có vi phạm về thời gian đưa vụ án ra xét xử.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Diệp Long T phải trả cho Ngân hàng số tiền phát sinh từ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 07/9/2017 là: 452.242.198 đồng và khoản lãi phát sinh từ ngày 07/9/2017 đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Xét đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2016 của nguyên đơn, Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 28/4/2011, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại quận T, Thành phố H nên Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại các khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hiệu khởi kiện:* Căn cứ vào Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 28/4/2015 giữa ông T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện trong hạn luật định.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn:* Ngày 21/8/2017, đại diện nguyên đơn ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Long.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn và người liên quan:* Toà án đã tống đạt Thông báo về phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà cho ông T và bà H theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng

dân sự nhưng ông T , bà H vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T , bà H .

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

- *Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi của Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 28/4/2014 giữa Ngân hàng và ông T .*

Xét Hợp đồng tín dụng ngày 28/4/2014 thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 388, Điều 389 và Điều 405 Bộ luật Dân sự 2005.

Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số tiền còn nợ là 452.242.198 đồng, bao gồm: nợ gốc: 206.298.159 đồng; nợ lãi: 245.944.039 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 07/9/2017 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 18/8/2015 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng, nên yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu ông T thanh toán số nợ là 452.242.198 đồng, bao gồm: nợ gốc: 206.298.159 đồng; nợ lãi: 245.944.039 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 30/7/2016 theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 11, khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước. Do vậy yêu cầu của nguyên đơn là có đủ cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với trách nhiệm của chủ thẻ phụ- bà Phạm Thị Bích H: Theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/4/2014 thì bà H được Ngân hàng cấp thẻ phụ và sử dụng chung hạn mức 200.000.000 đồng cùng với thẻ chính do ông T quản lý. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng thẻ, các giao dịch đều phát sinh từ thẻ chính của ông T , bà H không thực hiện bất kỳ giao dịch từ thẻ phụ nên phía Ngân hàng chỉ yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng. Xét yêu cầu của Ngân hàng là tự nguyện và không trái pháp luật nên Hội

đồng xét xử chấp nhận, bà H không phải chịu trách nhiệm liên đới đối với dư nợ thẻ tín dụng do Ngân hàng cấp cho ông T và và H.

- *Về thời hạn và phương thức thanh toán:* Xét thấy do ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được qui định trong hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu chấm dứt việc tiếp tục thực hiện hợp đồng và yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 452.242.198 đồng, do đó án phí ông T phải chịu là 22.089.688 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 9.326.749 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0025638 ngày 04/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 388, Điều 389, Điều 405, Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Chấm dứt việc tiếp tục thực hiện hiện Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 28/4/2014 giữa ông Đoàn Văn T, bà Phạm Thị Bích H và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc ông Đoàn Văn T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số nợ của Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 28/4/2014 giữa ông T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là là 452.242.198 đồng, bao gồm: nợ gốc: 206.298.159 đồng; nợ lãi: 245.944.039 đồng

Tiền lãi phát sinh từ ngày 07/9/2017 sẽ được tính theo Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 28/4/2014 giữa ông T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho đến khi ông ông T thanh toán dứt số nợ cho Ngân hàng.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Diệp Long T chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 22.089.688 đồng.

- Hoàn trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí là 9.326.749 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0025638 ngày 04/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.H;
- VKSND Q.T;
- Chi cục THADS Q.T;
- Lưu VP, hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Công Huân